

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIA PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIA PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA PHUONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA PHUONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108382932

3. Ngày thành lập: 03/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, Phố Nam Ngự, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098.191.8586

Fax:

Email: giaphuong.tech@gmail.com

Website: www.giaphuong.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải độc hại	3812
2.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm,	4321
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng karaoke, vũ trường);	5630
7.	Lập trình máy vi tính	6201
8.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu	7110

12.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường - Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường; - Dịch vụ nội dung thông tin số	7490
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Thi công, lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn;	3320
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
20.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: - Sản xuất giấy nhẵn; - Chế biến giấy và giấy bìa như: + Sơn phủ, tẩm thấm giấy và giấy bìa, + Sản xuất giấy nhẵn, + Sản xuất giấy cán mỏng thành tấm từ giấy và bìa giấy, - Sản xuất giấy thủ công ; - Sản xuất giấy báo và giấy để in ấn khác hoặc giấy viết ;	1702
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet	4791
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê sân, bãi, dụng cụ thể dục, thể thao	7730
35.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7820
36.	In ấn	1811
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Xuất bản phần mềm	5820
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Nhóm này gồm:- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Hoạt động công nghiệp phần cứng; - Hoạt động công nghiệp phần mềm.	6209(Chính)
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung ứng trang thiết bị văn phòng trong công tác lưu trữ, bảo quản và phục chế tài liệu, Cung ứng phần mềm quản lý lưu trữ tài liệu, Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299
45.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
47.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
48.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tổ chức các sự kiện thể dục, thể thao, văn hóa du lịch	9499
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

50.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải;	1709
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Sao chép bản ghi các loại	1820
53.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
54.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;	3100
56.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
57.	Xây dựng nhà các loại	4100
58.	Xây dựng công trình công ích	4220
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
60.	Bán buôn đồ uống	4633
61.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
65.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
66.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	Số 34, Phố Yên Ninh, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	012614758	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THÀNH NAM	Tổ 34, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	03409900146	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		
3	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Tổ 34, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	151904467	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/12/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012614758*

Ngày cấp: *22/03/2011*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 34, Phố Yên Ninh, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P801, Tòa CT5D, KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*